

Đa văn hóa ở Australia và Việt Nam – một góc nhìn so sánh

• **Ngô Văn Lệ**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Australia và Việt Nam là hai quốc gia, mà theo cách phân chia theo địa lý là hai quốc gia ở hai châu lục khác nhau. Quá trình hình thành hai quốc gia-dân tộc (Nation-État) và quá trình hình thành văn hóa cũng có nhiều nét khác nhau. Trong những năm gần đây, quan hệ ngoại giao cũng như sự hợp tác kinh tế, văn hóa có nhiều khởi sắc. Đi tìm sự tương đồng

và khác biệt trong khía cạnh văn hóa là nội dung chính của bài viết. Tuy nhiên, do hạn chế, nhất là khả năng ngoại ngữ, nên trong bài viết của mình, chúng tôi mới dừng lại việc so sánh những tương đồng và khác biệt trong văn hóa của hai nước và đưa ra một vài ý kiến nhận định về những tương đồng và khác biệt.

Từ khóa: văn hóa cư dân tại chỗ, đa văn hóa, thống nhất trong đa dạng

Australia và Việt Nam là hai quốc gia, mà theo cách phân chia bình thường thuộc hai châu lục khác nhau. Quá trình hình thành quốc gia dân tộc và quá trình hình thành văn hóa cũng có nhiều nét khác biệt. Nhưng chúng tôi lại tìm thấy sự tương đồng của hai quốc gia này ở chỗ cả hai cùng thừa nhận sự đa văn hóa và cùng với sự thừa nhận này là những chính sách có liên quan đến chính sách đa văn hóa. Bài viết của chúng tôi, trên cơ sở trình bày về sự hình thành nền văn hóa của mỗi nước với những đặc điểm riêng của mình, rồi so sánh giữa hai cách tiếp cận về cùng một vấn đề cũng như ứng xử của hai quốc gia trong việc giải quyết vấn đề đa văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

1. Ba dòng chảy hình thành văn hóa Australia*

Cách đây không lâu, chúng tôi đã có một bài viết nhan đề “Văn hóa Australia nhìn từ lịch sử hình thành dân tộc Australia”, nhấn mạnh đến tính đa dạng của văn hóa Australia (Ngô Văn Lệ, 1999).

Bởi vì quốc gia - dân tộc Australia (hiểu là Nation-État) ngày nay được hình thành từ ba bộ phận chính. Đó là: a) Các cư dân tại chỗ (bản địa) sinh sống lâu đời tại quốc đảo này trước khi những người châu Âu có mặt; b) Cộng đồng cư dân châu Âu, mà nòng cốt là người Anh, hạt nhân chính hình thành tộc người Australia thời hiện đại; c) Những cộng đồng cư dân từ châu Á, châu Phi di cư đến ở những giai đoạn sau này, khi chủ nghĩa tư bản phát triển, mở rộng thị trường. Ba cộng đồng cư dân này rất đa dạng về thành phần, khác biệt về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (Ngô Văn Lệ, 1999).

Australia hiện nay là quốc gia đa tộc người, đa văn hóa. Quá trình hình thành cộng đồng quốc gia-dân tộc cũng là hình thành nền văn hóa Australia trải qua những biến động lịch sử gắn liền với sự có mặt của các cộng đồng dân cư có nguồn gốc khác nhau, lại có mặt ở Australia vào các thời điểm khác nhau.

1.1. Về văn hóa cư dân tại chỗ (bản địa)

Cư dân bản địa Australia được hình thành không phải từ một cộng đồng dân cư có chung nguồn gốc

* Bài viết có sử dụng tư liệu của tác giả.

với sự tương đồng về văn hóa, mà trái lại, đó là một quá trình lâu dài của những cộng đồng cư dân có nguồn gốc khác nhau và văn hoá cũng khác nhau. Trước khi người châu Âu xuất hiện, trên lục địa Australia có khoảng 500 bộ lạc sinh sống phân bố chủ yếu ở vùng Đông và Đông Nam Australia. Các bộ lạc này sử dụng khoảng 250 thứ tiếng khác nhau, mỗi bộ lạc có tổ chức xã hội - văn hóa riêng. Cho đến thời điểm xuất hiện người châu Âu trên lãnh thổ của Australia ngày nay, cư dân tại chỗ (bản địa) Australia, nhìn chung ở vào trình độ phát triển thấp, nhưng họ đã sáng tạo nên một phức hợp văn hóa phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của họ. Nhưng sự có mặt của các cộng đồng dân cư này vào các thời điểm khác nhau và văn hóa cũng có những nét khác biệt nhau. Tính đa dạng về thành phần dân cư tạo nên tính đa dạng về tâm lý, về sinh hoạt, về tập quán trong một cộng đồng thống nhất, trong quá trình cộng cư, gắn bó với nhau ở vùng đất mới. Sự khác biệt về tâm lý, về tập quán, về sinh hoạt là nguyên nhân dẫn đến tính đa dạng về văn hóa của các cộng đồng cư dân tại chỗ (bản địa) trên lãnh thổ của Australia ngày nay ngay cả khi có sự hiện diện của người châu Âu. Mặt khác, các cư dân tại chỗ (bản địa) Australia ở cùng sinh sống trong những điều kiện địa lý, tự nhiên tương đồng lại hoạt động kinh tế (chủ yếu là phụ thuộc vào những điều kiện tự nhiên, săn bắn, hái lượm) giống nhau, nên giữa họ có sự tương đồng về trình độ kinh tế, xã hội. Vì vậy, giữa các cộng đồng dân cư có sự tương đồng về văn hóa cũng là điều dễ hiểu. Sự thống nhất trong đa dạng về văn hóa của các cộng đồng cư dân tại chỗ (bản địa) Australia là một đặc điểm nổi bật, mặc dù họ sinh sống trên một vùng rộng lớn. Đây là nguyên nhân đầu tiên dẫn đến tính đa dạng, phong phú của nền văn hóa Australia hiện đại.

1.2. Về văn hóa của cộng đồng cư dân gốc châu Âu

Cộng đồng cư dân thứ hai góp phần làm nên tính đa dạng, phong phú của văn hóa Australia hiện đại là những di dân từ châu Âu. Những đại biểu của

các nước, mà tiêu biểu là những nước đi đầu trong việc tìm kiếm vùng đất mới ngoài châu Âu như Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, không phải là những người đầu tiên có mặt ở Australia. Có lẽ, do những nước này phải bỏ nhiều công sức cho việc duy trì sự cai trị của mình tại các thuộc địa đã chiếm được trước đó như ở Philippines, Malacca (Malaysia), Indonesia, mà không vươn ra những vùng khác, tạo những thuận lợi cho người Anh, là những nước chậm chân hơn trong việc xâm chiếm thuộc địa vào thời gian này. Người Anh có mặt ở Australia vào cuối những năm 80 của thế kỷ XVIII. Thời gian đầu người Anh không có ý định định cư lâu dài tại vùng đất xa xôi này. Đến năm 1788, người Anh mới bắt đầu định cư ở vùng ven biển phía Đông của Australia (thành phố Sydney ngày nay). Vào năm 1828 trên toàn bộ lãnh thổ của Australia ngày nay (trừ đảo Tasmania) có khoảng 37 ngàn người da trắng, chủ yếu là người Anh. Những người da trắng, phần lớn là những quan chức, những sỹ quan, binh lính, nên thời gian phục vụ có thời hạn. Họ chỉ ở lại Australia một thời gian, sau khi hết hạn phục vụ họ trở về Anh, hoặc lại đến những thuộc địa khác. Những người Anh ở lại lâu dài trên đất Australia xa xôi này là những tội phạm bị lưu đày biệt xứ. Cũng có những trường hợp những sỹ quan, quan chức Anh sau khi mãn hạn phục vụ tại Australia đã ở lại đây lập nghiệp. Tuy vậy, số lượng người Anh là không nhiều so với cư dân bản địa, hơn nữa họ lại sống trong những khu vực nhất định, nên ít có tác động đến cư dân bản địa. Mãi đến nửa đầu thế kỷ XX, do những hiểu biết về vùng đất này ngày một sâu sắc hơn, toàn diện hơn, nhất là những tiềm năng khoáng sản, phát triển nông nghiệp, đã thôi thúc người Anh di cư đến vùng đất này nhiều hơn. Lực lượng di cư lúc này chủ yếu là những người nông dân tự do, muốn thử vận may ở vùng đất mới, xa lạ. Cùng với người Anh còn có những nhóm cư dân thuộc các nước châu Âu khác. Sự di dân của người Anh và những người châu Âu khác đã dẫn đến hệ quả. Thứ nhất, lãnh thổ tộc

người của cư dân tại chỗ (bản địa) ngày một thu hẹp lại. Nếu như trước đây, khi người châu Âu chưa có mặt tại Australia, thì toàn bộ lãnh thổ của vùng đất này là nơi cư trú của cư dân tại chỗ (bản địa). Nhưng khi người châu Âu đến với mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp, nên đã dẫn đến việc chiếm dụng đất đai. Ở một trình độ phát triển kinh tế, xã hội cao hơn, lại được sự hỗ trợ đắc lực của bộ máy cai trị, người châu Âu đã mở rộng địa bàn cư trú, đẩy lùi những người tại chỗ (bản địa) ra khỏi những vùng có nhiều thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đẩy những cư dân tại chỗ (bản địa) đến những vùng khó khăn, khắc nghiệt ở phía Tây Australia hoang mạc. Thứ hai, bằng chính sách cai trị hà khắc được thiết lập trên toàn bộ lãnh thổ của Australia, đẩy cư dân tại chỗ (bản địa) tới những vùng khó khăn, đã dẫn đến việc suy giảm dân cư. Trong vòng một trăm năm (từ năm 1788 đến đầu thế kỷ XX) cư dân tại chỗ (bản địa) Australia không những không tăng, mà trái lại suy giảm một cách nghiêm trọng. Vào đầu thế kỷ XX cư dân tại chỗ (bản địa) Australia giảm xuống dưới 100 ngàn người, có tộc người bị xóa sổ hoàn toàn (trường hợp cư dân trên đảo Tasmania là một thí dụ). Thứ ba, do số lượng người châu Âu tăng nhanh, lại cư trú ở các vùng miền khác nhau của Australia đã dẫn đến việc cư dân sống đan xen trên một vùng lãnh thổ. Quá trình sống đan xen giữa các cộng đồng cư dân đã dẫn đến giao lưu văn hóa giữa người Anh và những cộng đồng cư dân thuộc các nước châu Âu với cư dân tại chỗ (bản địa). Chính quá trình giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân cư đã làm cho bức tranh văn hóa tộc người thêm đa sắc màu. Bản thân cộng đồng cư dân có nguồn gốc từ Anh và các nước châu Âu khác đã rất đa dạng về thành phần cư dân cũng như những sắc thái văn hóa. Nhưng với ưu thế về số lượng dân cư, lại là những người có vai trò lớn trong việc cai trị vùng đất mới này, nên người Anh và cùng với nó là văn hóa Anh giữ vai trò nòng cốt trong việc xác lập ảnh hưởng của Anh không chỉ trong đời sống chính trị, mà cả trong đời sống văn

hóa của Australia. Nhưng, xét về khía cạnh văn hóa, thì những người Anh và những người châu Âu khác không có nhiều sự tương đồng. Vì vậy, bản thân văn hóa của những người châu Âu sinh sống ở Australia đã thể hiện tính đa dạng, đầy sắc màu. Tuy nhiên, nếu xem xét dưới khía cạnh của động lực phát triển, thì văn hóa của người Anh và văn hóa của những cộng đồng cư dân châu Âu khác, là động lực và là dòng chảy chủ đạo của nền văn hóa Australia đương đại

1.3. Về văn hóa của các cộng đồng cư dân di cư từ châu Á, châu Phi

Khi nền kinh tế của Australia phát triển, tạo nên sức hút, làm cho làn sóng di cư từ các nước khác đến Australia trong những thập kỷ sau. Lực lượng di dân này có lẽ không nhiều, nên trong bức tranh văn hóa tộc người ở Australia không có thêm gam màu nào, ngoài những nét văn hóa của cư dân tại chỗ (bản địa) và của người Anh cũng như các cộng đồng cư dân từ các nước châu Âu khác. Sau khi giành được độc lập (1901) trong một khoảng thời gian dài, chỉ ít cũng đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, với chính sách kỳ thị chủng tộc đã hạn chế những dòng di dân từ các nước khác trong khu vực. Vào những thập niên 60, 70, 80 tình hình khu vực Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á có những biến động lịch sử dẫn đến một bộ phận dân cư tìm đến sinh sống ở các nước lân cận, trong đó Australia. Đã có một làn sóng di cư từ Ấn Độ, Việt Nam, Campuchia, Indonesia, Trung Quốc đến định cư lâu dài ở Australia. Và trong những năm gần đây, trước những biến động xã hội tại các nước Đông Âu và Liên Xô trong những năm 90 của thế kỷ XX, đã có những người từ các quốc gia này di cư đến Australia. Chính vì vậy, xét về thành phần tộc người, thì những đợt di dân từ các nước trong khu vực đến Australia ngày một gia tăng, làm cho bức tranh tộc người thêm đa dạng và cùng với tình hình này, bức tranh văn hóa tộc người cũng thêm đa dạng, phong phú hơn. Có thể những sắc thái văn hóa của những cộng đồng nhập cư sau này chưa xác

lập được chỗ đứng của mình trong bức tranh văn hóa Australia, nhưng chỉ ít, sự hiện diện của các cộng đồng dân cư với những sắc thái văn hóa riêng của mình cũng góp phần làm cho bức tranh văn hóa Australia thêm đa sắc màu hơn. Bởi vì, bản thân mỗi nhóm dân cư di cư đến Australia trong những thập niên gần đây đã mang theo những nét văn hóa của mình góp phần vào nền văn hóa Australia vốn đã đa sắc màu. Quá trình giao lưu văn hóa ở Australia đang diễn ra mạnh mẽ, nhất là sau khi chính phủ Australia thực hiện chính sách đa văn hóa. Hơn nữa, gần đây Chính phủ đương nhiệm đã có lời xin lỗi cư dân tại chỗ (bản địa) về những việc làm không nhân bản của các chính phủ tiền nhiệm, đã tạo nên động lực và niềm tin cho quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa diễn ra trong sự bình đẳng, tôn trọng.

Như vậy, xét về nguồn gốc hình thành, thì nền văn hóa Australia đương đại, là sự kết tinh của những giá trị văn hóa tinh thần và vật chất của các cộng đồng cư dân đang cộng cư trên lãnh thổ của Australia ngày nay. Trong dòng chảy văn hóa Australia ngày nay giữ vai trò chủ đạo là những giá trị văn hóa của các cộng đồng cư dân châu Âu, mà nòng cốt thuộc về văn hóa Anh. Văn hóa của các cư dân tại chỗ (bản địa) cũng như của các cộng đồng cư dân di cư đến Australia trong những thập niên sau đã góp phần làm phong phú văn hóa Australia đa tộc người. Văn hóa Australia là một nền văn hóa đa tộc người, nhưng trong suốt một giai đoạn dài (cho đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX) sự thật lịch sử đó không được các chính phủ của người da trắng thừa nhận. Sự không thừa nhận này đã làm suy tàn nền văn hóa của cư dân tại chỗ (bản địa) cũng như của các cộng đồng cư dân khác. Chính sách đa văn hóa ra đời, một mặt, thừa nhận sự đa dạng về văn hóa ở Australia. Sự đa dạng văn hóa này bắt nguồn từ nguồn gốc tộc người. Mỗi tộc người trong chiều dài lịch sử của mình đã sáng tạo nên những giá trị văn hóa. Sự đa dạng về nguồn gốc tộc người dẫn đến tính đa dạng về văn hóa. Mặt

khác, chính sách đa văn hóa cũng phản ánh xu hướng phát triển của thời đại, khi mà các tộc người đều bình đẳng với nhau và tộc người nào cũng có khả năng sáng tạo văn hóa. Đây là một quan điểm rất rõ ràng của Liên Hợp Quốc, khi ra Nghị quyết về Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa, đã nhấn mạnh đến sự tôn trọng tính đa dạng của văn hóa thế giới, mỗi nền văn hóa của mỗi tộc người phải được tôn trọng theo nguyên tắc bình đẳng như nhau, không có sự cao thấp, không có sự phân biệt văn hóa của tộc người này tiên tiến hơn tộc người kia, cũng không có văn hóa của tộc người này lạc hậu hơn văn hóa của tộc người khác. Văn hóa của nhân loại là sự thống nhất trong đa dạng.

2. Văn hóa Việt Nam - một vài nét khác lạ

Việt Nam là quốc gia đa tộc người. Mặc dù các tộc người có mặt trên lãnh thổ Việt Nam vào các thời điểm khác nhau, nhưng đều coi Việt Nam là Tổ quốc và có nhiều đóng góp trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cũng như trong xây dựng hòa bình. Chính sự có mặt của nhiều thành phần tộc người trên lãnh thổ Việt Nam đã làm cho bức tranh văn hóa Việt Nam đa sắc màu (Đặng Nghiêm Vạn, 2007).

2.1. Văn hóa Việt Nam – một bức tranh đa dạng

Khi nghiên cứu văn hóa của các dân tộc (Nation - État) trên thế giới, các nhà khoa học thường quan tâm đến nguồn gốc của các cộng đồng dân cư trong quốc gia đó. Bởi vì, thông thường, khi các cộng đồng cư dân trong một quốc gia chung nguồn gốc, thì đây là một trong những yếu tố dẫn đến tính tương đồng về văn hóa. Trong một quốc gia đa tộc người, thì bức tranh văn hóa của quốc gia đó cũng phản ánh tính đa dạng văn hóa. Văn hóa của một tộc người cụ thể gắn liền với sự sáng tạo của tộc người đó trong tiến trình lịch sử. Bất kỳ một tộc người nào trên thế giới, không phân biệt số lượng dân cư nhiều hay ít, ở trình độ phát triển kinh tế, xã hội cao hay thấp, thì về phương diện văn hóa thì những giá trị văn hóa của họ cũng phải được tôn

trọng và bình đẳng như những giá trị văn hóa của những tộc người khác (Ngô Văn Lê, 2004). Sự hình thành văn hóa Việt Nam, bên cạnh những tính phổ quát cũng có tính đặc thù của phát triển, do những điều kiện tự nhiên và môi trường quy định.

Đất nước Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử gắn liền với quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, dựng nước và giữ nước. Khác với nhiều quốc gia khác, ngay từ khi dựng nước, Việt Nam đã là quốc gia đa tộc người. Quá trình mở rộng lãnh thổ về phương Nam cũng như quá trình di cư diễn ra liên tục, làm cho bức tranh tộc người ở Việt Nam càng thêm đa sắc màu. Ở giai đoạn đầu của quá trình dựng nước lãnh thổ của Việt Nam chỉ giới hạn tới đèo Ngang, nhưng đã có nhiều thành phần tộc người sinh sống. Cùng với thời gian lãnh thổ Việt Nam ngày một mở rộng về phương Nam. Những quốc gia ở phương Nam như Champa, Chân Lạp, trước khi sáp nhập vào lãnh thổ Việt Nam, đều là những quốc gia đa tộc người. Vì vậy, khi những vùng lãnh thổ này sáp nhập vào Việt Nam càng làm cho bức tranh tộc người ở Việt Nam thêm đa sắc màu. Mỗi tộc người, trong tiến trình phát triển của mình, đã sáng tạo cho mình một phức hợp văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển của chính tộc người đó. Phức hợp văn hóa của mỗi tộc người là những thành tố (component) văn hóa do chính tộc người đó sáng tạo ra trong những điều kiện tự nhiên và lịch sử cụ thể và những thành tố văn hóa của các tộc người khác sinh sống cộng cư hay giao lưu mà có. Trong một quốc gia đa tộc người, thì văn hóa của dân tộc (Nation- État) là tổng hòa các thành tố văn hóa của các tộc người sinh sống trong quốc gia đó. Mỗi tộc người, tùy vào khả năng sáng tạo của mình, mà có những đóng góp vào kho tàng văn hóa chung của một quốc gia. Tuy nhiên, do rất nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến sự phát triển không đồng đều giữa các tộc người trong một quốc gia đa tộc người (như có sự khác biệt về số lượng dân cư, trình độ phát triển kinh tế, xã hội...). Mặt khác, do các tộc người phát triển không theo con

đường phổ quát, mà thường đi theo con đường đặc thù, nên trong một quốc gia có những tộc người do ưu thế về mọi mặt (như dân cư đông đảo, trình độ phát triển kinh tế, xã hội cao hơn các tộc người còn lại) đóng vai trò chủ đạo trong dòng chảy lịch sử và văn hóa của chính quốc gia đó (trong bối cảnh của Việt Nam đó là tộc người Việt). Cũng chính vì vậy, trong kho tàng văn hóa chung của một quốc gia, văn hóa của tộc người đa số thường ảnh hưởng và chi phối đến văn hóa của các tộc người trong quốc gia. Vì văn hóa bao giờ cũng gắn liền với một tộc người – chủ nhân sáng tạo ra chính những giá trị văn hóa đó, nhưng trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam (quốc gia đa tộc người, cùng chung vận mệnh lịch sử, sống cộng cư...) nên văn hóa người Việt đã có ảnh hưởng nhất định đến văn hóa của các tộc người thiểu số. Quá trình hình thành cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam là quá trình gắn kết vận mệnh lịch sử của nhiều tộc người trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, ngay từ khi lập quốc Việt Nam đã là quốc gia đa tộc người và cũng là quốc gia đa văn hóa văn hóa.

2.2. Văn hóa Việt Nam – thống nhất trong đa dạng

Do lợi thế so sánh về địa - chính trị, địa - văn hóa, địa - kinh tế, địa quân sự, nên từ lâu Việt Nam đã là điểm gặp gỡ của nhiều nền văn minh trên thế giới được thể hiện rất rõ qua bức tranh tôn giáo. Ít có nơi nào trên thế giới lại như ở Việt Nam hiện tại có tất cả các tôn giáo thế giới, tôn giáo khu vực và tôn giáo địa phương (dân tộc). Các tôn giáo thế giới và tôn giáo khu vực du nhập vào Việt Nam vào các thời điểm khác nhau. Mỗi tôn giáo đều có giáo luật, giáo lý quy định các hành vi ứng xử của tín đồ, chức sắc đối với thiên nhiên và xã hội. Những hành vi ứng xử đó được tín đồ, chức sắc thực hành trong suốt cuộc đời, lại được truyền dẫn từ thế hệ này đến thế hệ khác làm nên nét văn hóa riêng của mỗi cộng đồng tôn giáo. Ở Việt Nam, các tộc người đã sớm tiếp xúc với các nền văn hóa lớn trên thế giới. Các tộc người ở các tỉnh phía Bắc tiếp nhận nền văn hóa

Trung Hoa, mà dấu ấn còn khá đậm cho đến ngày nay trong văn hóa vật thể, phi vật thể, trong tổ chức xã hội. Trong khi đó, các tộc người ở các tỉnh phía Nam lại sớm chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Trải qua những biến cố lịch sử, lãnh thổ của các tộc người chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ ngày một thu hẹp lại, nhưng trong đời sống hiện nay của các tộc người, văn hóa Ấn Độ vẫn còn khá đậm nét. Văn hóa phương Tây có dịp du nhập vào Việt Nam, khi thực dân Pháp nước ta. Sự có mặt của người Pháp, đã giúp cho văn hóa phương Tây có ảnh hưởng nhất định đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Như vậy có thể thấy, các cộng đồng cư dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, trong đời sống văn hóa của mình, bên cạnh những thành tố văn hóa nội sinh, đã có dấu ấn khá đậm nét của văn hóa ngoại sinh. Những thành tố văn hóa ngoại sinh du nhập vào đã được bản địa hóa (dân tộc hóa), không chỉ góp phần làm nên tính đa dạng phong phú, mà còn khẳng định năng lực và sự sáng tạo của các cộng đồng cư dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam trong quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa. Ở Việt Nam, ngoài các tôn giáo ngoại sinh, còn có nhiều tôn giáo nội sinh (tôn giáo địa phương, tôn giáo dân tộc). Còn các tôn giáo địa phương (tôn giáo dân tộc) như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, Hòa Hảo ra đời vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược. Những tôn giáo địa phương (dân tộc) thường có tính hỗn dung, có sự tiếp nhận từ các tôn giáo khác không chỉ giáo lý, mà còn cả các nghi lễ.

Tính đa dạng văn hóa ở Việt Nam còn do những điều kiện địa lý tự nhiên quy định. Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, sẽ chi phối đến các khía cạnh như hình thái cư trú, đến hoạt động kinh tế, đến cách thức di chuyển... Người Việt Bắc Bộ và người Việt Nam Bộ là một cộng đồng tộc người thống nhất. Nhưng do những biến động lịch sử có một bộ phận người Việt đã di cư đến miền Nam. Trải qua một quá trình lâu dài người Việt Nam Bộ, một mặt, phải thích nghi trong môi trường mới (khác biệt về

điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội so với đồng bằng sông Hồng), mặt khác, đã sáng tạo hoặc tiếp nhận những thành tố văn hóa mới. Vì vậy, nếu so sánh văn hóa của người Việt Nam Bộ và văn hóa của người Việt Bắc Bộ, chúng ta dễ nhận thấy, bên cạnh những yếu tố văn hóa chung, lại có những nét rất khác biệt. Cùng một tộc người, nhưng sinh sống ở những nơi có khác biệt về điều kiện tự nhiên, sẽ dẫn đến những khác biệt về văn hóa.

Bức tranh văn hóa Việt Nam, đa dạng, được quy định bởi tính đa dạng tộc người và đa dạng về điều kiện tự nhiên. Tuy nhiên, những tộc người trên lãnh thổ Việt Nam đều có chung một vận mệnh lịch sử và trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước luôn sát cánh cùng tộc người Việt – tộc người có ưu thế về dân cư và trình độ phát triển kinh tế, xã hội so với các tộc người thiểu số khác. Các tộc người thiểu số thường có địa bàn cư trú nhất định, gắn bó với các tộc người, trong khi người Việt cư trú ở hầu hết các vùng lãnh thổ của Việt Nam. Vì cư trú cộng cư, xen kẽ với các tộc người, nên đã xảy ra quá trình giao lưu văn hóa giữa các tộc người diễn ra mạnh mẽ. Trong quá trình giao lưu văn hóa đó, văn hóa tộc người Việt có điều kiện lan tỏa. Cùng với các chính sách phát triển kinh tế, giáo dục đã dẫn đến sự tiếp nhận có tính tự nguyện văn hóa người Việt của các tộc người thiểu số. Quá trình tiếp nhận văn hóa người Việt của các tộc người thiểu số diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử, nhất là trong giai đoạn cận hiện đại. Mặc dù các tộc người thiểu số tiếp nhận văn hóa người Việt, nhưng vẫn bảo lưu được nhiều yếu tố truyền thống, làm nên bản sắc của mỗi tộc người. Như vậy có thể thấy, trong nền văn hóa Việt Nam, mỗi tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có những đóng góp nhất định tùy theo năng lực của mình. Chính sự đóng góp đó làm cho nền văn hóa Việt Nam hết sức đa dạng. Tuy nhiên, trong xu thế thế chung của sự phát triển, sự cố kết tộc người, làm cho quá trình xích lại gần hơn, hình thành cộng đồng quốc gia dân tộc thống nhất (Ngô Văn Lê, 2004).

3. Một góc nhìn so sánh

Dân tộc Australia được hình thành là quá trình cố kết của ba cộng đồng dân cư (hiểu theo một ý nghĩa tương đối). Ba cộng đồng đó là: cộng đồng cư dân bản địa; cộng đồng cư dân có nguồn gốc châu Âu (nòng cốt là người Anh); cộng đồng cư dân di cư từ các châu Phi, châu Á. Mỗi cộng đồng dân cư này, xét trên bình diện tổng thể, giữa các nhóm tạo nên một cộng đồng, đều có sự gắn gũi với nhau về phương diện văn hóa, về trình độ phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, giữa các cộng đồng cư dân này chứa đựng mâu thuẫn xã hội gay gắt, dẫn đến sự bất bình đẳng trong mọi phương diện của đời sống. Trong một giai đoạn dài, cộng đồng người gốc châu Âu (chủ yếu là người Anh) thống trị các cộng đồng cư dân khác, mà biểu hiện rõ nhất là chính sách phân biệt chủng tộc tồn tại cho đến những năm 70 của thế kỷ XX. Chính sách phân biệt chủng tộc kéo dài ở Australia hàng trăm năm đã làm suy giảm quá trình cố kết tộc người. Khi tồn tại đối đầu giữa các cộng đồng dân cư, mà sự đối đầu đó, lại xuất phát từ nguyên nhân chính trị, bất bình đẳng, thì không có những cơ sở kinh tế, xã hội tạo nên động lực xích lại gần nhau, thì cũng không có một nền tảng văn hóa thống nhất. Trong bối cảnh đó, sự đối đầu về chính trị, chính là sự đối đầu về văn hóa.

Quá trình hình thành cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam gắn liền với quá trình mở rộng lãnh thổ và di dân từ phương Bắc. Là một nước nhỏ, lại tiếp giáp với Trung Quốc – một quốc gia đầy tham vọng, nên Việt Nam đã sớm phải tiến hành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và bảo vệ những thành quả lao động của mình. Trước yêu cầu của công cuộc dựng nước và giữ nước, đòi hỏi phải huy động sức mạnh của cả dân tộc. Để bảo vệ sự sống còn của quốc gia - dân tộc, cũng là bảo vệ sự sống còn của chính mình, nên các tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam có chung một vận mệnh lịch sử. Vì vậy, ý thức về một quốc gia dân tộc thống nhất đã sớm hình thành, tạo nên sự cộng cảm, sự cố kết cộng đồng giữa các cộng đồng dân cư. Cho đến

những giai đoạn lịch sử sau này ý thức về một cộng đồng quốc gia dân tộc thống nhất vẫn là động lực tạo nên sức mạnh để dân tộc Việt Nam đánh thắng các kẻ thù, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ phẩm giá làm nên nét đẹp của văn hóa Việt Nam. Một khi đã hình thành một ý thức thống nhất, cũng là nền tảng hình thành nền văn hóa thống nhất.

Quá trình hình thành dân tộc Australia có những tương đồng với quá trình hình thành dân tộc Việt Nam. Vì vậy, ngay từ khi hình thành quốc gia dân tộc thì cũng là lúc hình thành đa văn hóa. Văn hóa Australia là văn hóa được hình thành từ các giá trị văn hóa của các thành phần dân cư góp phần hình thành dân tộc Australia. Tính đa sắc màu của văn hóa Australia thể hiện rõ nét ngay từ khi khởi đầu. Còn ở Việt Nam ngay từ khi hình thành đã là quốc gia đa tộc người, vì vậy, cũng là quốc gia đa văn hóa. Tính đa dạng văn hóa ở Việt Nam được quy định bởi tính đa dạng về thành phần tộc người. Quá trình hình thành cộng đồng quốc gia - dân tộc ở Việt Nam gắn liền với quá trình mở rộng lãnh thổ và di dân. Ở những thế kỷ đầu công nguyên lãnh thổ Việt Nam giới hạn tới Quảng Bình. Nhưng dần lãnh thổ Việt Nam mở rộng đến miền Nam, để rồi đến năm 1757, về cơ bản lãnh thổ Việt Nam như ngày nay. Các quốc gia phương Nam như Chăm-pa, Chân Lạp cũng là những quốc gia đa tộc người. Vì vậy, khi các vùng lãnh thổ này sáp nhập vào Việt Nam càng làm cho bức tranh văn hóa thêm đa sắc màu. Mặt khác, do vị trí địa - kinh tế, địa chính trị rất thuận lợi cho các đoàn lưu dân, nên có nhiều thành phần tộc người di cư đến. Quá trình di cư này chỉ kết thúc vào cuối những năm 40 của thế kỷ XX. Sự di cư của các đoàn lưu dân, không chỉ gia tăng thành phần tộc người, mà còn góp phần làm cho bức tranh văn hóa Việt Nam thêm đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, do nhu cầu chống ngoại xâm và chống thiên nhiên khắc nghiệt, nên ở Việt Nam đã sớm hình thành một cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất, nên cũng sớm hình thành một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Nhà nước Việt Nam

qua các thời kỳ luôn coi giải quyết những vấn đề có liên quan đến sự phát triển kinh tế, xã hội của các tộc người thiểu số, đến quan hệ tộc hệ tộc người trong một quốc gia đa tộc người là một công việc có ý nghĩa sống còn của đất nước. Nhờ chính sách nhất quán đó, nên tuy có nhiều thành phần tộc người sinh sống, nhưng không có xung đột tộc người.

Ở Australia đa văn hóa đã tồn tại từ lâu, nhưng những chính phủ của người da trắng nối tiếp nhau, với chính sách phân biệt chủng tộc đã không thừa nhận thực tế lịch sử này. Trong nhiều năm, bằng chính sách phân biệt chủng tộc, văn hóa của các cư dân tại chỗ (bản địa) cũng như văn hóa của các cộng đồng cư dân từ các châu lục khác di cư đến, tuy góp phần phát triển kinh tế Australia, nhưng đã bị nằm ngoài dòng chảy phát triển chung. Cho đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, chính phủ của người da trắng mới thừa nhận sự đa văn hóa trong xã hội Australia. Để có thể buộc chính phủ của người da trắng thừa nhận một thực tế lịch sử cư dân da màu ở Australia đã trải qua hàng trăm năm đấu tranh bằng cả xương máu và mồ hôi.

Quá trình hình thành hai quốc gia dân tộc Australia và Việt Nam diễn ra khác nhau, đã dẫn đến sự hình thành hai nền văn hóa cũng rất khác nhau. Đa văn hóa ở Australia, được hình thành ngay từ khi hình thành Australia với tư cách là một nhà nước. Nhưng do thái độ phân biệt chủng tộc, nên

các chính phủ của người da trắng không thừa nhận sự thật lịch sử và có hành vi ứng xử không bình đẳng trong nhiều năm. Trong những năm 70 của thế kỷ XX, chính phủ Australia đã có những thay đổi trong chính sách với cộng đồng da màu, đang sinh sống tại Australia. Chính sách đa văn hóa ra đời, một mặt thừa nhận sự đa dạng về văn hóa ở Australia. Đó là sự đa văn hóa bắt nguồn từ sự đa dân cư. Mặt khác, chính sách đa văn hóa cũng phản ánh xu hướng phát triển của thời đại, khi mà các tộc người đều bình với nhau và tộc người nào cũng có những giá trị văn hóa, tộc người nào cũng có khả năng sáng tạo văn hóa. Quá trình hình thành dân tộc Việt Nam diễn ra trong một bối cảnh luôn luôn phải chống lại với các kẻ thù xâm lược và chống thiên nhiên khắc nghiệt. Công cuộc chống kẻ thù xâm lược đòi hỏi phải huy động được sức mạnh của toàn dân tộc. Mà muốn huy động được nguồn lực của toàn dân tộc, phải giải quyết mối quan hệ giữa các tộc người trong quốc gia đa tộc người. Mặt khác, là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, nên ở Việt Nam mối quan hệ cộng đồng đã sớm hình thành và có vai trò nhất định trong công cuộc dựng nước, giữ nước và sản xuất nông nghiệp. Đa văn hóa ở Việt Nam được quy định bởi tính chất đa tộc người, nhưng do nhu cầu của công cuộc chống ngoại xâm, chống thiên nhiên khắc nghiệt, nên thống nhất trong đa dạng là một đặc điểm nổi trội.

Multiculturalism in Australia and in Vietnam – a comparative perspective

• **Ngo Van Le**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Australia and Vietnam are two nations geographically distributed into two different continents. The formation process of the two nations-peoples and the formation of the two cultures bear a wide variety of different features. In recent years, the diplomatic relations, cultural and economic cooperation between the two nations have prospered with the passing of time. The paper focuses on the

search for the similarities and differences as far as cultural aspects are concerned. However, due to constraints, especially foreign language competence, this paper only makes comparison in terms of similarities and differences in the two nations' cultures; then, giving few comments on the similarities and differences.

Key words: local inhabitants' culture, multicultural, unity in diversity

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- | | |
|---|--|
| <p>[1]. Ngô Văn Lê, 1999, Cư dân Australia và sự hình thành dân tộc Australia, Trong sách Đường vào Australia, Nxb, Giáo dục</p> <p>[2]. Ngô Văn Lê, 1999, Văn hóa Australia nhìn từ lịch sử hình thành dân tộc Australia, Trong sách Nghiên cứu Australia, Nxb, Giáo dục.</p> <p>[3]. Ngô Văn Lê, 2003, Một số vấn đề về văn hóa tộc người ở Nam Bộ và Đông Nam Á, Nxb, ĐHQG-HCM</p> | <p>[4]. Ngô Văn Lê, 2004, Tộc người và văn hóa tộc người, Nxb, ĐHQG-HCM</p> <p>[5]. Vũ Tuyết Loan, (Chủ biên), 1998, Ostrâyliá ngày nay, Nxb, KHXH.</p> <p>[6]. , Nhiều tác giả, 1999, Đường vào Australia, Nxb, Giáo dục.</p> <p>[7]. Bùi Khánh Thế (Chủ biên), 1999, Nghiên cứu về Australia, Nxb, Giáo dục.</p> <p>[8]. Đặng Nghiêm Vạn, 2007, Văn hóa Việt Nam đa tộc người, Nxb, Giáo dục</p> |
|---|--|